TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU,** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 20-01-2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và ông Hồ Hữu Thỏa

Thư ký phiên toà: Bà Phan Lệ Giang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1984; có mặt

Nơi cư trú: Xóm K, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm 1985; có mặt

Nơi cư trú: Xóm E, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2021, bản tự khai ngày 27/12/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/2012 tại UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Kết hôn tự nguyện. Quá

trình chung sống do chị và anh T không có con chung nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; vợ chồng chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay; chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại xóm K, xã QT, huyện QT, tỉnh Nghệ An ở. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Đào Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như lời trình bày của chị T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường; do vợ chồng không có con chung nên nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh thì anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị T, anh muốn vợ chồng đoàn tụ nếu không có con thì anh, chị có thể nhận nuôi con nuôi.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã QT:

Anh Đào Văn T hiện đang có hộ khẩu trường trú tại xóm E, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Anh Đào Văn T và chị Lê Thị T không đăng ký kết hôn tại UBND xã QT; sau khi kết hôn, chị T và anh T chung sống tại xóm E, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh, chị không có con chung. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã QT sinh sống. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh T, địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Đào Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị T làm đơn khởi kiện, yêu cầu xin ly hôn anh Đào Văn T, đây là vụ án "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS 2015. Anh T có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại xóm E, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Đào Văn T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống do anh, chị không có con chung nên phát sinh mâu thuẫn; từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được; Toà án cũng đã phân tích hoà giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Xét thấy chị T và anh T đã sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay, anh T không có biện pháp hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng và chị T nhất quyết yêu cầu ly hôn; mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh Đào Văn T.

[3] Về con chung: Chị T, anh T chưa có con nên HĐXX miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị T, anh T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2.Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Đào Văn T.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0007624 ngày 13/12/2021.

4. Chị Lê Thị T, anh Đào Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
-TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QT;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà